

0530

NG-CHU

DEPOT LEGAL

tiền 5000 2/2

192.6



Cổ Năn Năm Hào?

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
LIBRARY OF VIETNAM

Chữ Năn Năm Hào là chữ cổ, chỉ ra đời
ở thời kỳ đầu của văn minh
chưa năm nghìn năm trước,
mà chúng ta muốn rọi ánh sáng lên đời
(CUNG OÁN NGÃM KHU)

Publ. par
ĐOÀN-BA-LỢI



25-1-26

M(19)

4222

Lời bình phẩm

Trước khi đem đi xuất bản quyền Cô năm nào? Ông bạn đem cho tôi xem. Trong ấy có tả rõ cái đức-tính của một chàng có vợ một cô có chồng, vì lương-tâm không thẳng được đức mà phải để tòa-án công chúng kết cho là tội nhân của xã-hội; không đáng thương mà đáng ghét, chẳng nên khen mà đáng chê.

Cô năm Thanh-Liên thì mượn nước dương rẩy tắc lữ duyên. Cô năm Phi-Đức lại giành ở địa vị bà Thừa. Than ôi! Cuộc chồng vợ thế nào mà bắt kẻ khóc người cười! Minh có nên ghê gớm cho chẳng? Như cô Thanh-Liên vợ trước của chàng Hương-Dục cũng nên cho là tiết phụ, còn cô Phi-Đức kia nên đem cho voi vầy cối giã.

Ông Thừa Hương-Dục đáng xó ra ngoài vòng loài người ông kỹ-sư nọ nên tặng cho là hiền-lương quân-tử, vì biết cho gia-đình mình phải hư hỏng, vợ nhà phải người lấy, đã không rầy rạt lại làm cho tở ly dị, mà cam lòng:

Quần chi đến việc tóc-tơ,

Thêm buồn cả ruột thêm như cả đời.

Cô Năm nào? Cô năm nào nên khen? Cô Năm nào nên chê? Lấy quyền Tiên-thuyết. Cô Năm nào? làm cách « truyền-linh » thật là một phương diện luân-lý giáo-dục đáng khen

VI-HƯƠNG



CÔ-NĂM NÀO ?



« Ngâm nhơn-sự có chi ra thế,
« Sợi xích-thằng chi để vương chơn!
« Vắt tay nắm nghĩ cơ-trần,
« Nước dương mượn rẩy nguội dần
lửa duyên.»

(CUNG-OÁN NGÂM KHỨC)

I

Đêm hè tịch-mịch, trống đã điểm hai, ngoài sân bóng trắng hầu chênh-chênh mái, ngọn gió đưa qua ù-ù bên nhà, cảnh-tượng trời đất lúc bấy giờ có vẻ trang-nghiêm mà ghê gớm. Ôi ! bầu trời bao la bát-ngát, vùng trời phẳng-lặng gió đưa, trăng soi mặt nước cánh đồng vắng-vắc, nghĩ đến thân-thể con người đối cùng vô-trụ, khác nào hòn Thái-sơn cùng hột cát, biển Nam-hải với giọt sương mai, thoát không thoát có. Đêm thân đóng vai tuồng trên vở-dài này, hoặc sang hay hèn, hoặc giàu hay khó, toàn là giấc mộng, đời người như một hơi khói luồng mây. Tiếng dế tiếng trùng, tiếng gió đập nhánh tre, tiếng chó sủa ven làng, hiệp lại để tán-thành một điệu âm-nhạc vừa đàn vừa phách của trường hóa-công. Nhơn-vật ban ngày đã chịu nhiều nỗi khó nhọc, bây giờ được an-hưởng một giấc Vu-sơn, để di-dưỡng tinh-thần, tưởng chừng cũng khoan-khoái lắm vậy.

Ồ ! cảnh-tượng êm đêm tịch-mịch, bao nhiêu nhơn-vật đều an nghĩ hết, thế mà dưới lùm cây u-tịch kia, còn có tiếng chuông ai lần lần điểm nguyệt, tiếng mõ ai khe-khe nện sương, nghe ra càng gọi tấm lòng ai-hoài căm-dộng của khách quá bước đêm thanh này. Mà tiếng chuông bát nhã lần nghe gần, câu kệ từ-bi lần lóng tỏ, ủa ! lạ thay, chẳng phải của người nam, bèn là của người nữ, giọng oanh vàng thánh-thót đêm khuya, cửa thiền lại có một người hồng-nhan ? Thật khi khách bộ-hành này đi đến nơi cửa chùa đương mở he-hé, dưới ngọn hoa-đâm leo-lét thấy có một người thiếu-nữ ngồi kiết-dà, mình mặc áo tràng màu trắng, đầu đội mũ-ni đen.

BIBLIOTHÈQUE

Centrale

<https://teulun.hopto.org>

Vả chùa ấy ở nóm về ven của một làng Rạch-giá, cách xa hẳn ngoài vòng thành-thị gần miền núi non. Thật là một nơi rất tĩnh-mịch, để cho mình an tâm lạc chí, di-dưỡng tánh tình. Thường khi nhắm ngày lễ bái, thiện-nam tín-nữ đến cúng cũng đông, chùa xưa nay có tiếng, hòa-thượng lại là người nhân-đức, trách nào bốn-đạo chẳng mộ mà qui-y phật-giới. Một hôm khách về chơi làng, nghe nói đến chùa thoát cũng phát lòng cảm mộ, muốn đến viếng liền, ngặt công việc còn bó buộc chưa dịp tiện. Nay nhơn lúc thừa-lương trong khoản canh tàn, quá bước đến nơi, lại gặp người hơi quen quen mặt, tướng mạo không phải người đi ẩn-dật, tại sao mà phải đến nơi này ? « Cô vốn con nhà thi lễ, tai mình thường có nghe ; chồng cô là người mình có biết mặt, bởi sao một mình lại đến chốn này ? Nhân-duyên - trắc trở chi chẳng đến đổi thân ngọc gởi chốn Cửa-Không, mượn giọt nước dương trời lần lửa tục, cho sạch nghiệp chướng tiền oan ? Tuổi xuân đương độ, đời đã trải gì lắm nỗi oan-nghiệt, nên toan đem mình vào vòng ngoại vật ? Khách đứng tần ngần trong sân chùa, trộm nhìn xem giây lâu, suy nghĩ hồi han lấy mình như vậy, chợt có người đi động, quay lại thì là một lão tăng bùng nước đến theo nícô. Khách chào tăng, tăng đáp lễ, rồi đi ngay vào trong chùa, một hồi lại quay trở ra. Nhơn tiện khách hỏi thăm cho biết, tăng bèn vội vàng hỏi khách lại mà rằng :

— Chẳng hay ngài ở đâu, đến đây chơi khuya như vậy ?
Khách đáp :

— Tôi vốn người phương xa, đến ngụ nơi nhà ông trùm-cả Xuân là người bà-con độ ba bữa rày. Nhơn buổi trời thanh trắng tỏ, lạ nhà giấc ngủ chẳng an, bước đi chơi lững-thững một mình, chợt nghe tiếng chuông mõ lọt vào tai, mà lần lần đến đây.

— Thế thì ngài là người khách lạ, chưa quen biết đến chùa này ?

— Phải, tôi mới đến đây lần đầu, mà lần đầu lại xui nên gặp gỡ cảnh gì dẫu, khó cho tôi an lòng trở bước, nên phải đứng dừng lại đây, nhìn hoa nhìn cỏ, nhìn trăng tỏ sao thưa, nhìn thẳng vào chùa, nhìn sững giờ lâu người đương ngồi trụ-trì dưới ánh hoa-dâm duốc tuệ.

--- Ngài đã đứng chơi đây lâu rồi, có khi cũng mỏi, vậy xin mời ngài vào tạm ngồi nơi ghế bên hàng ba chùa mà nghỉ vậy.

--- Cám ơn lão-tăng. Canh khuya vắng người, đến chơi như vậy lấy làm trái lăm. Đứng trộm nhìn người nhi-nữ trong cửa thiền càng thêm trái nữa.

--- A-di phật, chẳng sao ! quý ngài chớ ngại ;

Cửa không phật chẳng riêng ai !

Khách thấy lão-tăng nói như vậy, vui lòng theo lời khách bước vào ngồi chơi nơi ghế, rồi cùng nhau đàm đạo. Chuyện qui về Pháp-giáo, Phật-kinh, Phật-tâm, Phật-tánh, rồi hỏi nhau ở trong chùa thấy người nữ bưng đèn bước ra. Khách thấy người nữ ấy, tấm lòng lại cảm-động thêm lên, miệng vừa muốn hỏi, kể bị lão-tăng ấy hỏi rằng :

--- Nói chuyện giờ lâu, mà chẳng dám hỏi qui danh qui hiệu của ngài, quê quán tại nơi nào, chức nghiệp chi, ngài có thể cho tôi biết chăng ?

---Lúc nãy đã nói, tôi vốn bà con cùng ông cả Xuân quê ở tại Mytho, hiện đương làm việc tại Saigon, vì có việc cần nên phải xuống đây. Tên tôi là Đào-chánh-Tâm. Còn lão-tăng đây qui hiệu là chi ?

--- Tôi chẳng qua là một bần-tăng, giữ chức Thủ-khố cho chùa này, trụ-trì ngôi được mười năm.

Khách nghe nói, biết là người cố-cựu trong chùa, tưởng cái lịch-sử của cô thiếu-nữ ấy có lẽ ông dư-biết chẳng sai. Lại lúc bấy giờ ni-cô đương ra đứng dựa đầu thềm tam-quan, quay mặt nhìn về nguyệt đương nhớn-nhờ trên khoăn thanh-khung trong-trẻo. Cái dáng cô đứng dựa bên thềm ấy, cái nét thu ba cô nhìn theo vầng ngọc thổ tà tà, bóng trắng dội vào mắt thỉnh-thoảng ứa đôi hàng lệ chảy, vẻ ra một người khuê-các phong-nhã, thanh tân. Thật, cô vốn có phần thanh-nhả, tướng mạo đoan-trang, cứ xem nét mặt hoa da phấn, mày liễu dung-nghi cái hình trang đủ dấu tỏ con nhà thi-lễ. Ôi ! đêm trường tịch-mịch, khách thiếu-nữ này mắc mối tình gì mà đã niệm phật tụng kinh rồi, không đi an nghỉ, lại còn đứng dựa lại đây ? Ôi ! tuy náu sống đùm bọc mà cái vẻ mặt tươi như hoa, cái da trắng như phấn, cái cổ tay tròn

như ống, các ngón nhỏ nhọn như ngòi viết, nào giấu được con mắt tinh đời của những khách tầm phương viễn cảnh, đến chơi ở cửa thiền này. Bởi khách thấy rõ vậy nên hỏi thăm lão-tăng rằng :

--- Ni-cô ấy tên chi, ở đâu đến trụ-tri nơi chùa này ? Đến đây đã được bao lâu ?

--- Tên thật của cô chúng tôi chưa rõ ; đến đây non hai tháng rồi. Từ khi cô đến đây thường nói mình là con nhà nghèo khó, khổ nỗi nhân-duyên, chán vì thế sự, nên đành mượn chốn Cửa-Không, mong giọt nước nhánh dương tưới tẩm mọi đường trần-duyên. Cô tự xưng tên mình là năm, mà thứ cô cũng thứ năm, từ ấy những nay, các tăng các sư trong chùa đều gọi cô là cô Năm đó mà thôi.

Khách nghe có ý lạ một chút nói rằng :

--- Cô Năm nào ? cô Năm nào mà lại nương vào chốn này ? Ông thật không biết rõ cái lai-lịch của cô thế nào sao ?

--- Thật, tên cô đây tôi không rõ ; phần già lo làm tôi Phật đêm ngày, chơn tâm hành đạo, chẳng thích gì hỏi đến việc ai. Ủ ! Có đều này lão cô nghe, từ khi cô đem mình vào gởi chốn Cửa-Không, lại cũng xưng tên là Diệu-Hồng, năm nay vừa hai mươi lăm tuổi. . .

Vả từ lúc khách đứng trộm nhìn cô ngồi kiết-dà niệm Phật, và khi nhìn cô đứng dựa nơi đầu thềm tam-quang, thì trong trí nhớ bèn dọn lại, dánh mắt này mình đã quen thấy thì phải ; mà có khi gặp ngay mặt một đôi lần, có nói chuyện với cô một lần lúc nọ thì phải. Ngặt nỗi đương giữa đường gặp gỡ, người già ý lạ mà mình chưa dám cho là quen, nên thôi phải đành lòng già nói chuyện cùng ông lão-tăng này vậy.

Tiếng trống điểm tư, trắng xé đầu nhánh, tiếng gà gáy đầu làng cuối xóm, khách biết mình hiện không thể ngồi lâu, sự han hỏi dò la không thể được, nên đứng dậy chào lão-tăng trở về nhà bác mình.

II

Tang-tảng sáng, nơi vườn sau nhà ông cả đã thấy có người đương ngồi sấm-soi và tưới nước các cây trái. Ấy

là người chủ vườn là ông cả Xuân. Ông vốn tánh thích lập vườn trồng kiển, quanh nhà thấy vô số cây này hoa nọ tốt tươi, cảnh xem ra thật khoái mục lắm. Mỗi buổi sáng sớm, ông thường ra đó ngắm-soi cây trái cỏ hoa, mãi đến chừng mặt trời lên cao được vài sào mới vào nhà.

Hôm ấy tuy có cháu mình ở xa lâu ngày đến viếng, ông vẫn giữ thói thường, ra vườn xem cây cỏ. Tưởng chừng cái thú này là tuyệt đích cho ông, nên nhơn tiện ông mới mời cháu mình ra chơi để xem cây cỏ hoa quả của vườn mình luôn thể. Thật, vườn ông kể ra cũng lắm công-phu, cây cối tốt, ngay hàng thẳng lối, lợi cho ông cũng nhiều chớ chẳng phải không. Chánh-Tâm vâng lời bác ra đó xem chơi, song tấm lòng thầy không hẳn để vào đó, nó lại lẩn quẩn về người đã gặp, từ khuya. Từ sáng ngày ra, thầy muốn hỏi thăm thử bác mình có biết hay chẳng, kể bác lại biểu ra chơi nơi vườn nên chưa kịp hỏi. Nay giữa khi trò chuyện cỏ hoa đây, thầy mới thừa dịp hỏi thăm, thuật dằng người mình thấy, kể chuyện mình nghe chú lão-tăng nói mờ-hồ, thì ông bác đáp lại rằng

— Ừ ! bác có nghe chuyện cô năm nào vào trụ-tri nơi chùa đó, nghe nói cô năm mà chẳng rõ cô năm nào ! ...

Ông cả nói như vậy, rồi lại tiếp rằng :

--- Mà mới ngày nọ người bà-con của cô ở Sóc-trăng lên, có tác bước vào đây hỏi thăm, nhơn thuật lai - lịch cô ít nhiều, mới nghe qua được khúc đầu, nghĩ cho cũng tội-nghiệp, ngặt mới nói kể có thầy hương-chủ đến, bác phải lo tiếp chuyện với thầy, thành ra câu chuyện của cô phải dứt chừng, mà người bà-con ấy cũng phải từ-giã ra đi vào chùa ấy.

Thầy Chánh-Tâm nghe ông bác mình thuật sơ qua mấy lời, tấm lòng thương-cảm càng tăng, nên nỗi lòng khôn thể dập qua, bắt thầy càng thêm nghĩ ngợi : « Cô năm nào ? Cô năm nào lại giống người mình gặp lúc nọ ở Saigon, có khi đi với người đờn - ông, chồng cô đó ư ? Người ấy, ta nghe in ngồi làm thừa-biện sở tên là thầy bầy Hương - Dục thì phải ! .. cô này có phải vợ thầy Hương - Dục đó chẳng ? Ôi ! hồng - nhan sao khéo đoạn trường truân chuyên ! Nếu phải cô năm ấy là vợ

của thầy bầy Hương-Dục lúc nọ, thì quả là người quen mà có khi mình hỏi duyên-do của cô được nữa. Cô năm ấy là cô năm nào ? ! »

Ấy sau kêu hỏi bác mình mà không thấu rõ, thầy không thể giữ lòng bằng an, nằm tại trên vồng ngổ ra đồng, nghĩ nhớ lại như vậy. Chẳng biết có phải như thế hay chẳng ?

Lối chừng năm giờ chiều ngày ấy, mặt trời hầu gác đầu non, chim hôm xao-xác về rừng, trên con đường mòn băng ngang qua đồng, chạy thẳng vào chùa, thấy có một người ăn mặc quần áo trắng sạch sẽ, tướng mạo trang-nghiêm, cách đi tề chỉnh, lần theo con đường ấy mà đến chơi chùa. Khách ấy là ai ? --- Không nói tất nhiên các ngài đã thấu rõ, ngoài ra thầy Chánh - Tâm này chẳng còn ai khác hơn nữa. Người đi đến trước là viếng lại cảnh chùa, sau nữa do-la cho biết người ni-cô mà mình đã gặp người vừa bước vào cửa, chợt thấy nơi vườn hoa của chùa có dạng người nữ đương hái hoa để dâng cho bàn Phật kịp hội công-phu. Vả người nữ đương lom khom hái hoa chợt nghe tiếng người bước vào cửa, xây lại, té ra người đến chơi cửa Thiền. Cô chào hỏi khách, khách thừa dịp người chào mình nói rằng :

--- Chào cô, khách viễn-phương muốn đến viếng chùa, chẳng hay có thầy ở nhà hay đi vắng ?

--- Thưa ngài, sư tôi vừa mới đi viếng người bốn-đạo ở xóm ngoài, xin ngài rón ngồi đợi ít lâu, sư tôi sẽ trở về.

Khách thừa dịp này đi dạo quanh chùa xem chơi các cảnh, hết cảnh này đến cảnh nọ, hết hồ sen trước chùa lại đến chốn vườn hoa của ni-cô đương còn đứng hái. Trong lúc đi dạo xem chơi quanh chùa, chẳng biết thầy nghĩ suy thế nào, rồi trở lại nơi mình đứng lúc nầy, thấy cô còn hái hoa, bèn vội vàng hỏi ni-cô rằng :

--- Thưa ni-cô, chớ chấp tôi vô lễ. Chẳng hay ni-cô vào trụ-trì nơi chùa này đã được bao lâu ? Chẳng hay cô đây có phải lúc trước tôi có gặp nơi Saigon, tay nội - trợ của ông Thừa-biện Hương-Dục ở sở đó chẳng ?

Cô vãi nghe thầy Chánh-Tâm hỏi câu này dường có một đôi điều gì làm cho cô giật mình, vội vàng ngược mặt ngó sững thầy, rồi lại xây mặt chỗ khác cúi đầu

xuống. Giây phút cô xây lại mà đáp rằng :

--- Thầy ở đâu đến chơi chùa này ? Tôi chẳng hề ở Saigon bao giờ, quê quán tôi ở Bacliêu.

Thầy nghe cô nói như vậy, ban đầu tưởng cho mình nói lầm. --- Ừ ! Có lẽ đã lầm thật. --- Sau lại tự nghĩ mình nói có khi phải, mà người muốn nói giấu đó mà thôi. Bởi cớ, người lại nói rằng :

--- Có khi cô muốn nói giấu tôi ; dễ thường tôi có gặp cô một hai lần

Cô nghe qua bộ ngơ - ngáo giây phút dường như thốn-động tâm-tình, lở mà nói rằng phải, lở mà nói rằng không, bèn đáp rằng :

--- Người giống người, em chẳng phải là cô năm ở Saigon, mà thật là cô năm ở Bacliêu, tên là Huê, còn đặt hiệu cho tôi, từ lúc vào trụ-trì chùa này là Diệu-Hồng.

--- Cô vào trụ-trì chùa này ước đã bao lâu ?

--- Ước được non một năm trời nay. Người giống người, em được người kêu thành danh là cô năm.

Khách nghe nói dường có ý lấy làm lạ, vì mới hôm nào đây mình thấy thấp - thoán in cô ở Saigon, nên nói rằng :

--- Cô năm là cô năm nào ? Có khi cô muốn nói giấu, vì hèm nghi ! Có khi cô nghĩ tôi có ý riêng vậy gì nên nói giấu đó chẳng ? Không, tôi đây vốn là người đoan-chánh, từ khuya thấy cô ngồi kiết-đà niệm kinh nơi chùa chánh, khi nói chuyện cùng lão-tăng Thủ-khố, thấy cô đứng dựa thềm tam-quan lắng ngấm bóng nga, nghe qua mấy lời của lão-tăng dẫn lại, cảm lòng thương xót vô cùng. Ngặt nỗi tôi cùng cô không thể giáp mặt trong lúc bấy giờ, trời khuya canh vắng, đêm trường chẳng tiện ngồi dai, thôi từ giả ra về, sáng ngày lại đến đây mà hỏi thăm. . . . Vì sao cô đem thân ẩn chốn am mây, buông mình vào cõi Không-tang, cắt đứt mọi đường liên-lạc của Thế ?

Cô nghe thầy Chánh-Tâm nói như rót vào tai, đứng tại nơi vườn hoa ấy mà tâm-hồn dường gởi vào cõi nào đâu, tri-nhớ dường thấy lại mấy cảnh của mình đã trải, nên gượng giấu kín trong lòng được bao lâu hay cho bấy lâu. Mà nóng - nổi cảm - sâu của cô càng phút càng thêm lên, làm cho cô nghe lời thầy

nói chừng nào, như ngọn gươm đâm ngay vào nơi sũng-yếu của tâm-hồn, như gở mấy đều tâm - sự chi thiết ở tận đáy trái tim mình mà đem ra, khó chịu vô hồi, không thể nào đóng chặt lại được. Giọt lệ từ-bi căm-khải của cô bỗng đâu chảy vòng theo khoé, tuông tràn xuống đôi má hồng, nét hoa bầy giờ điểm mấy giọt mưa thu, trông ra càng thêm yêu thêm cảm. Ôi ! đầu xanh còn đương độ, ái-tình vẫn còn chan, vì đâu phải vui chơi với hoa kia cỏ nọ ? Ôi ! người thế ấy, nét-na thế ấy, cuộc vân-vô là cái thường tình của thiên-hạ, vì đâu nguồn ân biển ái chẳng tát mà vơi, đem thân bỏ ra xa vòng đào-chú, đặt mình làm thân ngoại-vật để thoát - ly quan-hệ ? Tiếc thay một đóa quỳnh-hoa ở nơi thanh-tĩnh, chẳng may xa ngoài chốn bụi hồng, tuyết điểm sương pha, é-hề lắm nỗi, cái kiếp phù-sanh này đã mơ - màng chìm đắm vào bến khổ nếu cô chẳng ham nơi chốn bụi hồng, không vui cùng thế-sự, thì có lẽ vì nhân-duyên mà ra nông nỗi. Nếu vì nhân-duyên tất đã vì duyên nợ, mà duyên-nợ của cô đây chẳng qua là cái tục-tình, còn lòng nào hoài tưởng nữa.

Thầy Chánh - Tâm đương suy - nghĩ và trông cô trả lời cho mình thế nào, chợt thấy có người ở trong chùa bước ra. Cô bèn lật-đật mời thầy vào ngồi chơi trong, trà nước dâng mời, rồi hồi lâu cô ngồi làm thinh. Vả trước cô mời vào trong chùa, thấy tưởng dễ khi cô có ý muốn tỏ lời tâm - sự, nay vào ngồi đó mà chẳng thấy nói gì, chỉ thờ dài từng chập, ngó quanh quất bên mình, liếc mắt ra ngoài sân trồng hoa cỏ. Thấy vậy, thầy càng phát nghĩ, có khi cô năm này chánh phải cô mà mình đã gặp nơi Saigon chẳng sai. Một chập cô khởi nói chuyện, hỏi thăm đều này việc nọ, rồi ra mặt trời hần chen lặn, trong chùa sắp sửa công-phu. Ông hòa-thượng đi ngoài xóm về, nhơn dịp cô bèn nói rằng :

— Sư tôi đi chơi về, xin thầy vui lòng ngồi đàm đạo cùng người, cho tôi vô phép đi lên chùa chánh lạy phật, chút tôi sẽ trở xuống.

Thầy Chánh - Tâm bất đắc-dĩ phải nhậm lời, cùng ông hòa-thượng hỏi han trò chuyện, ngày giờ trôi chảy, trời tối đèn khêu, mà ni-cô Diệu-Hồng vẫn còn lạy phật chưa xuống. Thầy cũng cố lòng ngồi nói chuyện đợi.

Sáu giờ qua, bảy giờ gần gõ, công phu đã xong rồi lâu, thế mà ni-cô ở mãi trên chùa. Chừng cô xuống thì ai nấy com nước đèn xong đi chơi, trong chùa vắng vẻ chỉ một mình khách cùng ông hòa-thượng. Nhon khi vắng vẻ như lúc ban chiều, khách lại hỏi thăm ông hòa-thượng về việc cô-năm ấy. Khi hòa-thượng nói lỏ đôi điều, thì thầy bèn nói luôn mình đã được biết cho ông nghe, ông nghe qua cũng có khi hấp ý, nên thuật lại đuôi đầu, bảy giờ khách nghe qua, vô số mỗi cảm-sầu, ôi ! nhân-sự có chi ra thế !....

III

Trong làng kia thuộc về tỉnh Bacliêu có một vương vườn cây cối xanh - tươi, chung quanh trồng toàn thứ tre mủ, cây chen lá rậm xanh xem ra rất là kiên-cô. Trong ấy có một cái nhà ba tầng kiểu xưa, vách vôi, ngói xuống màu đen, liếc trông qua biết là một nhà theo lối cổ - phong, trước đã dựng vào bậc phú-quí trong vùng làng ấy. Quanh ngày nhà thường vắng vẻ, ít người vào ra, chỉ thấy trong nhà có một người đàn-bà độ bốn mươi, cùng một cô con gái thanh-xuân và một cậu con trai chừng mười tuổi.

Nhà ấy xưa nay đã từng có tiếng nhà-đức lương thiện, giữ theo thói tổ - tông, ở ăn trong lễ phép. Lúc ông còn sanh tiền làm làng đến chức hương chủ, tánh tình thật thà hòa huân, giữ một lòng nhân. Vợ chồng thật-là êm-dềm hòa-thuận, sanh con cái nhiều, kể có năm bảy người, mà rủi chết chỉ còn cô gái và cậu trai ấy. Vợ chồng đương làm ăn vui vẻ phát-đạt, tưởng khi một mai sẽ được tiền của nhiều. Dè đâu quyền họa phúc trời kia dung - duỗi, giữa chừng vợ chồng vui trọng câu nghi-gia nghi-thất, thì ông lại bị bệnh đau nặng, lo chạy đủ thầy, thuốc thang đã lắm mà chẳng hết, ông phải ly trần. Một mình bà ở lại nuôi hai con, là cô Thanh-Liên và cậu Túc-Tài vậy.

Vả khi ông còn thì nhà hầy khá ; nay vì nỗi ông đau ốm và ly trần, thành ra phải kém sút hơn xưa nhiều. Bà có lòng thương con muốn gầy dựng lại, e cho một mai phải vất-vả nghèo nàn, nên không nỡ trông của dư lại ít nhiều đồ mà ngồi ăn cho qua ngày tháng. Bà

bền đem của ấy ra làm vốn-liếng, buôn bán tảo tần, chịu cực nhọc góp-nhóp thêm, lần lần nắn nua cũng đủ tháng ngày dưa muối. Đến chừng nàng lớn khôn, lại phụ sức với mẹ mình, may thuê vá mướn, kiếm thêm để giúp cho mẹ nuôi em trong cuộc đèn sách.

Nhành biếc phát-phơ, lá vàng chen lẫn, tuyết điểm oanh ca, ác tà thổ lặn, hết hạ sang thu, bốn mùa đổi thay thắm thoát. Cô Thanh-Liên đã tròng tuổi, nét-na thêm đậm-thắm, tánh tình lại thật-thà, mười người ai thấy cũng yêu. Mà nhan sắc của cô lại làm cho người càng thêm yêu mến nữa; tay chẳng đến đôi hoa nhường nguyệt thẹn, nhan ngần ngo sa, cá lù-dừ lặn, song da trắng mặt tròn, miệng cười hoa nở cũng đủ làm cho đời thương mến, mà dự vào bức « coi được » trong làng phấn son. Đêm ngày bà mẹ hằng lo trong lòng, định kiếm tìm cho cô một người xứng đáng, có chức nghiệp chi với đời, để cho con cam công trang-diễm má hồng, vui trong sự an thân gởi phận. Bởi thế, năm bảy nơi mỗi-manh đưa đến, mà bà chẳng thuận lòng, vì toàn là con người nông-gia thương-mãi. Bà cứ từ-chối đặng-đo cân sắc cân tài mãi, ôi ! cũng bởi lòng mẹ quá thương yêu con, những kén chọn vàng thau, mà sau này xảy ra cái cảnh-huống thái-sầu cho cô. Cô ấy là ai ? Tất-nhiên là cô Huê, tất nhiên là cô-năm vậy.

Cùng đồng một làng với bà, nhà ông hương-sư kia có người con trai hiện làm thư-ký ở nơi châu-thành của tỉnh cô ở, tên là Hương-Dục. Năm nay thầy vừa hai mươi lăm tuổi, đường đường một đấng nam-nhi, tánh tình ở cùng người ra vẻ hoà-huẩn. Thầy vốn mồ-côi cha từ khi tuổi lên bảy, nhờ người chú ruột ra công cho đi ăn học, sẵn khiếu-chất thông-minh, mới mười chín tuổi ngoài đã hành quế tay vin, được bằng chung-học. Từ đó, thầy ra xin tòng sự nhà-nước ở Saigon, rồi ít lâu xin đổi về tại tỉnh, để gần gũi mẹ già cho tiện bề thăm viếng. Mỗi tháng chừng một lần, thầy thường đi về trước thăm mẹ sau thăm nhà, thỉnh-thoảng thầy có đi ngang nhà cô Thanh-Liên, trộm thấy được dung-nhan cô, bền đem lòng dan-dịu.

Ngày nọ, thầy đem mọi lời tâm sự thưa qua cho mẹ và chú thiềm được tường, chú thiềm vốn lòng thương cháu,

khi nghe qua xong, bèn vui lòng mà thuận theo ý cháu cầu xin. Cuộc này chẳng cần ai làm mai-mối, thiếp của thầy ra đến giáp mặt bà mẹ của cô Thanh-Liên, tỏ phân mọi điều, đem lời tâm-phúc để cầu thân cho cháu. Bà mẹ cô Thanh-Liên nghe qua trong bụng đã mừng thầm, suy ra cũng môn đương hộ đối. Lại trong trí tưởng-tượng nay mai trong nhà có người rể đông-sàn, có học thức quý báu cho mình, vẻ-vang cho nhà, nên thuận ý mà chịu lời ngay. Đôi bên ý hiệp tâm đầu, chẳng bao lâu đã thấy hai họ bày cuộc trang hoàn, yên diên hỉ-hạ, cắt chén giao bôi, mừng cho đôi trẻ xe tơ kết tóc.

Vợ chồng mới cưới của thầy thông đây thật thương yêu nhau vô cùng, trong đạo phu-phụ giữ lễ nhau phải mực, tưởng chừng cái gia-đình này tương-lai sẽ chiếm được lắm điều hay ở xã-hội, êm đềm, hạnh phúc ít ai bì. Từ khi trong nhà có người nội-trợ, bà mẹ yêu con, chú thiếp mến cháu, cũng yêu mến luôn đến dâu và cháu dâu nữa, coi nàng như một người con gái trong nhà. Bèn bà mẹ Thanh-Liên đã vui vì gặp được rể thảo có tài, mà bên nhà thầy thông ta cũng được hân-hạnh có người dâu hiền đức. Thấy làm việc lần hồi, tiện tặng để dành được một ít tiền của; thầy bèn đem cái số tiền tiện-lặng ấy ra mở cửa hàng tạp-hóa nho nhỏ cho vợ coi sóc, còn thầy thì cứ giữ phận đi làm việc như thường. Thử nghĩ xem, một cái gia-đình con con hai vợ chồng thương yêu hòa thuận, tưởng chừng cái gia-đình ấy cực lạc lắm, mà thần ái tình để cho lứa đôi hưởng cái thú êm đềm của tình còn lâu. Về hoan-hỉ trong nhà đã có, cuộc tấn-hung trong nhà đã được, chẳng bao lâu cái gia-đình này chiếm được phần phong-phú của đời chẳng sai.

Ngày tháng thoi đưa, từ khi vợ chồng kết tóc xe tơ, thắm thoát nay đã được hai thu dư.

Cảnh nhà tuy vui vẻ, ngặt thiếu chút con, nên đôi khi vợ chồng cũng có đều buồn bã. Lại, cuộc đời xô đẩy, ai nấy đều lo cho được chiếm phần giàu có sang trọng, thầy thấy chúng bạn sang trọng phẩm quờn, cũng động lòng nôn nao. Lắm khi muốn xin ra trường Cao-Đẳng học-tập thêm một vài năm, may ra tốt phước làm quan, ông này ông nọ; chỉ như ở trong tỉnh quanh quẩn vậy hoài, bất

quá là thầy ký thầy thông, lương năm bảy chục. Ngặt nổi hai bên mẹ cũng đều già, vợ thơ em đại, một mình ở nhà kiếm ăn buôn bán có phần vất-vả, nên vẫn còn lương lư chẳng dành để bước ra đi. Cô Thanh-Liên từ khi biết được ý chồng, lòng vẫn cũng ước-ao, muốn cho chồng trở nên danh phận, nên đêm ngày thường đem lời khuyên nhủ. Ôi ! gái biết lo sự công danh cho chồng trở nên danh phận, nên đêm ngày thường đem lời khuyên nhủ. Ôi ! gái biết lo sự công danh cho chồng như cô đây, tưởng đáng khen đáng quý lắm vậy.

Thầy thấy vợ mình quyết ý muốn cho mình ra đi, việc nhà cô dám bảo-hứa có cô coi sóc, thầy bèn vui lòng thuận ý, lo gởi đơn xin vào học cho kịp buổi y theo lệ trường nhứt định. Thầy bèn xin vào học phía trường luật, đơn gởi đi một ít lâu, bèn có thư của Đốc-học trường hồi đáp, chấm cho vào học. Cái tin làm ấy cả nhà ai nấy đều vui mừng, nhứt là cô Thanh-Liên lại càng thêm vui mừng lắm.

Trong khoản ngày giờ thầy ở học-tập nơi trường, thì ở nhà cô lo buôn bán tảo-tần gấp năm gấp bảy, để cho có tiền mà giúp bên nhà mẹ mình đôi chút và gởi cho thầy ăn học. Cửa hàng khi ế khi đắt, cô cực nhọc đã nhiều, mà nào bao quản lắm thân nò ả, quý hồ có đủ tiền nuôi hai bên, cho thầy được có dễ sắm ăn sắm mặc kịp với anh em chúng bạn là hơn. Bấy giờ trong trí cô vẫn tưởng-tượng cái cảnh nghi-gia nghi-thất một mai nầy, cái quang-thái « ngựa anh đi trước vồng nàng đi sau » nên cô hết lòng cố chịu cực nhọc làm ăn, để sau này khi thầy ra trường có dư chút đỉnh vậy.

Ai ngờ vì nổi lo ấy mà cô phải đau ốm, thành ra trễ nãi công-việc ăn làm, nhà lo chạy cho cô phải sa sút ít nhiều. Ai ngờ cái tánh-nết của thầy khi còn ở tỉnh làm việc bầy hiền hậu như thế, mà từ ngày vào học trường mới nầy ít lâu, đã biến đổi hẳn. Ở nhà mỗi tháng hay tháng rưỡi vợ gởi tiền ra cho ăn học, thì thầy lấy tiền ấy nhập cùng số tiền lương của mình lãnh mỗi tháng nơi trường, sắm quần sắm áo ăn-mặc lòa loẹt với anh em, đua chơi với anh em kết bạn với anh em. Mỗi ngày lễ hay chúa-nhựt, thường

đi chơi cùng năm ba anh em bạn, khi thì xuống ấp Thái-Hà để đón nguyệt bốn hoa, lúc thì dạo bước xem chơi rạp hát. Rủi thầy chơi không được bạn, làm cho thầy phải đổi tánh nết, trách nào khỏi quên nhà quên vợ, đem lòng mơ mộng những dẫu dẫu. Như vậy, tưởng cũng thấm thay !

Kia ngày nào vợ chồng đau lòng nhau lúc lâm hành, chồng dặn vợ ở nhà vui câu tam tùng tứ đức, vợ khuyên chồng có đi ráng vui miền kinh sử, khá ra công mài sắc nên kim, mà xem chừng ngày nay vợ thăm chồng xa, chồng quên vợ khổ, đạo cang-thường có đôi vẻ khác xưa. Kia mới ngày nào chồng thừa ba tháng bãi trường về thăm nhà, vợ chồng có ly rồi lại hiệp, riu-riú như đôi oanh học nói, quan quan như tiếng của cặp thư-cưu, kể chồng ra, vợ tiền-bành, một lòng mong cho chồng mau ra trường đồ được khoa thi, mà ngày nay ra dáng ngẩn-ngơ ngừng ngại. Ôi ! làm thân con gái, phải được một tấm chồng, tưởng trong đời chẳng gì vui sướng hơn nữa. Mà bên nước đục, duyên ảm phận ôi, chung-tình chênh-mắn, tưởng một đời là một bỏ rồi xuân xanh.

Thật, một năm sau chót này, trong ý thầy có phần lảng lơ về mối tình vậy. Trong lúc về bãi trường lần thứ nhì thầy về thấy vợ nhà vừa đau mới mạnh, thể nhà sa sút hơn xưa, cuộc buôn bán coi thối bơ-thờ hơn trước, thì thầy có hơi buồn. Buồn chẳng đề một lời gì nói ra, cứ hăm-hăm trông cho mau đến ngày tựu trường để trở ra cho khuất, từ khi ra học-tập, số tiền gọi cho như mọi lần, vợ nhà không thể gọi được nữa, họa khi năm ba tháng có một cái mandat năm bảy đồng cho thầy mà thôi. Trót đã quen vui chơi cùng bạn, trong tay thường có số tiền vài ba chục đề xài, nay thiếu mất đi, cuộc chơi bởi kém hơn anh em bạn, lòng thầy nghĩ hơi thẹn mà ít khi đi. Thành ra trong lòng thầy có đôi điều ác-cảm, càng thấy chúng bạn sắm món này mua món nọ, thầy càng khó chịu ác-cảm vì dẫu lại phát thêm lên. Bởi tại dẫu ? Tại nơi vợ thầy ít gọi tiền ra ư ? Bởi thầy đã nhiệm tánh phóng - túng của chúng bạn mà thành ra ư ? Ôi ! nào dân có biết được, chỉ biết rằng tánh tình-thầy Hương-Dục ngày nay với ngày xưa đã khác xa nhau nhiều vậy.

Mà như đã nói, tánh thầy xưa nay khác xa, cái khác xa ấy tại nơi thầy chọn bạn mà có. Bạn thầy toàn là tay hảo-hơn trong cuộc ăn-chơi, may cho thầy có khiếu thông-minh học-hành không thua sút, đối được đến năm thứ ba rồi. Bằng chẳng, thầy đã rớt rồi mấy lượt, có đâu còn đến ngày nay, để mong chừng một năm nữa ra trường làm ông tham ông thừa cùng chúng bạn. Tánh tình thầy đã nhiệm-tập vì bạn, mà bạn ngày nay vì nổi sa sút nên cũng ít khi hội-hiệp như trước, thành ra lẻ-loi đi chơi một mình vậy.

IV

Trong các người học-sanh Nam-kỳ du học đất Hà-thành, ai chẳng biết cái rạp hát Quảng-Lạc là rạp của người Nam-kỳ lập ra tại đó. Khi ngày lễ hay chúa -nhựt, tối lại các học-sanh thường đến đó xem chơi cho giải muộn, bỏ những giấc hương-quan. Rạp hát lại có tiếng hát hay, kếp đào đóng vai tuồng đều đặn tròn thình tròn sắc, nên chẳng những mấy người học-sanh đến coi cho giải muộn, mà vợ con mấy ông mấy thầy Saigon ra làm việc tại Bắc cũng thường đến xem nữa.

Trong số vợ mấy ông mấy thầy đến xem hát, thường thấy có một cô đến rạp hát này coi nhiều lần hơn hết. Người mặt tròn môi đỏ, nước da trắng, lỗ mũi cao, con mắt phụng, cặp chơn mày vòng cung. Thân người mảnh-khoảnh, tướng-mạo phải phết phong lưu dài-cát, nét đứng đi chỉ người yếu điệu nhu-mi, có khi cô đi cùng chồng, có khi đi cùng đứa em nhỏ, trạc cô năm nay không ngoài hai mươi lăm tuổi. Hỏi ra, mới biết cô là cô-năm, mỹ-hiệu là Phi-Đức, vốn con nhà rân-rác xưa nay, quê ở tại tỉnh Gò-công, cha mẹ sớm khuất, ruộng vườn năm ba trăm mẫu, của tiền để lại cũng nhiều. Gia-sản đều giao nơi tay người bác quản - lý, xuất tiền cho cô đi ăn học, đến khi khôn lớn có chồng sẽ giao lại cho cô. Thuở cô mười lăm mười bảy tuổi tiếng tâm đồn-đãi xa gần, mối manh lắm nơi đưa đến, so-sánh kén chọn vàng thau, lâu ngày vẫn chưa để ai vào cặp mắt xanh. Qua năm mười chín tuổi, có người chỉ-chọc cô cho một ông du-học bên Pháp mới về, có bằng kỹ-sư, quyền-cao tước cả, tài trí đáng khen.

Cô bèn bằng lòng, ông bác cô cũng thuận ý, rõ ràng gả sắc trai tài, anh-hùng thuyền-quyên gặp gỡ.

Ông làm việc một ít lâu tại Saigon, kể có giấy quan trên đòi ông ra ngồi tại Hà-nội. Ông vâng lệnh lo sắm-sửa hành lý ra đi, phận gái chữ tòng, chàng dâu thiếp đó. Đến nơi ông mượn được nhà ở tại phố Hàng-vôi. Bởi tấm lòng xa nhà xa quê thường hay thương nhớ, nên cô thường xin phép chồng đi coi hát chơi cho giải muộn. Đêm hôm nọ, nhằm tối thứ bảy hát tuồng hay, vợ chồng ông bèn dẫn nhau đi coi, mua ghế hạng nhứt số 54 và 56.

Khi gần khai diễn, có một thầy cũng là người Nam-kỳ, mua ghế hạng nhứt số 58, nên vào ngồi gần bên vợ chồng ông kỹ-sư. Coi hát hồi lâu, có khi ông nhìn mặt biết là người đồng xứ, nên nói chuyện lại qua, hỏi thăm ra học trường nào, rồi mời thầy có rảnh cứ lại nhà chơi, vì cũng là một người đồng xứ đi xa. Vả từ ngày ông ra đáo nhằm tới giờ, kể có sáu bảy tháng trời, ông thường hay mời người xứ-sở trong Nam đến nhà cơm nước. Nên chẳng những trong nhà ông thấy vô ra mấy ông mấy thầy đến làm việc trước ông tại Hà-thành, mà luôn cả mấy thầy học sanh trong trường Cao-đẳng nữa. Coi nhau như anh em ruột, hỉ hạ trong lúc cơm nước, vui cười nhau trong khi chuyện trò, cái tình cố-hương đồng xứ như vậy tưởng cũng đã đậm-đà lắm. Ôi! tấm lòng tốt của ông đây thật đáng khen, tưởng tình mà mời, nào ngờ là một bước xui cho đảng này phạm tội cả hai, đảng nọ ngậm ngùi cay đắng, muốn lia khỏi cõi trần cho khuất nỗi bầm gan. Ôi! bởi tấm lòng tốt thương người, tưởng người, tin người là bạn, thành thử tin bọm mất trâu, cái tờ ân-xá cho kẻ mắc tội sau này không bao giờ có được.

Thầy được tiếng ông mời, bèn đáp lời dạ dạ. Từ ấy, thầy thường vào nhà ông chơi, trước lạ sau quen, không khác nào người trong thân-quyến. Vả bao nhiêu học-sanh có quen biết nhà ông đây, có lẽ thầy là người quen thân hơn hết. Mưu gian ai tỏ, kế quĩ ai bày? Thầy được vào ra quen biết, bèn thừa lúc ông khi khỏi, hay là vì nổi quá tin anh em bạn, mà tự-do nơi thầy mượn lời mây gheo

trắng, đem câu mưa cợt gió, lâu ngày nhiều khi cô cũng cảm lời mà thương mến. Thêm nổi cô tuy con nhà thi-lễ, mà tánh cô lại bông-chanh, nay gặp phải thầy là người có nhan-sắc, thêm già mép lẻo mồm, cái thói đờn-bà đem lòng trở dạ như vậy tưởng chẳng lạ chi.

Mà thầy là ai ? — Ấy là thầy ngồi ghế 58 ở rạp Quảng-Lạc, ấy là thầy học trường luật, tên là Hương-Dục chớ ai ! Từ đêm hôm thầy coi hát ấy là đêm thầy khởi phạm tội tà-dâm. Khi thầy được ngồi gần bên cô nữ-nhân, cô nữ-nhân có đủ vật trang điểm, thì lòng thầy đã sanh ra mỗi ác cảm. May ra lại được tiếng mời của người chồng cô, lòng thầy càng thêm khấp khởi, trách nào mà chẳng đến lân la.

Ôi! cái gia-đình đương vui vầy can-lệ, bỗng vì đâu mà xen nổi bất-bình ? Từ ngày thầy Hương-Dục vào chơi, nhà ông khởi có lăm đều suy-biến, vợ đem lời này tiếng nọ mà gây, chồng lánh nóng buông tay xuống nặng. Tuy vậy, ông không chút nghi-ngờ gì chớ ai, vẫn tưởng tánh vợ mình khôn-khéo chịu mình mà ra nông-nổi, nhiều khi nhiều bữa, cô tìm cách này thế nọ để đòi thời chồng mình, trở về cố-hương, đổ thừa chồng có danh phận có học-thức nhiều, mà dùng thói võ-phu nên không thể chịu được, song những chênh mảng tháng ngày, tuy vậy lòng ông còn nghĩ mà chần chờ, nên chưa thành công việc.

Ngày qua tháng lại, cách chừng hai tháng trước khi thầy thi ra trường, đang này ông có giấy quan đòi đi Lạng-sơn, nhằm chỗ muôn hung khí độc, xừ lạ ma-thiêng. Cô thừa dịp ấy cố nài xin ở lại, ông hết lòng nói dạy, bất đắc dĩ phải thuận theo lời cô xin. Cái dịp này là may cho đôi lứa càng dễ phạm tội, mà là một cuộc rất rủi cho ông. Từ khi ông hành lý quảy lên đường một thân phương trời thăm-thăm, thầy cùng cô thường ngày hội-hiệp, mệt mệ trong câu « tri-kỹ » « tri-âm », vui mai trong cuộc truy-hoan đồng xừ thấy vậy chịu gai mắc không nổi, ghét phùng mèo mã gà-đồng, giận lũ bướm ong phi-nghĩa, bèn viết thơ cho ông hay, đem tỏ hết mọi điều cho ông rõ. Ông được thơ cứ mực làm thình như thường, vèlen rình xem cho biết, chừng quả tan-chứng rồi sẽ hay

nhau. Nhiều lần ông về rình, đã thấy rõ mọi đường, bắt được hai người tại trận. Ông chẳng cần nói mịch lòng Hương-Dục một lời, chẳng cần nặng tay với cô một tí, cũng không đem đến quan chi cho thêm bận lòng, bèn viết tờ ly-di cho cô cầm đi ra, mặc tình vui cùng kẻ trong dẫu trên bậc.

Tính ông khản-khái như vậy, đáng khen thay ! Chẳng màng gì của vợ có số muôn mà ép lòng e-ấp, chẳng nề vì vợ thanh-xuân mà khóa lấp cho qua công cuộc, chỉ nam nhi của ông rõ ràng là anh hùng. Ông cho vợ mình tự-do cùng người bạn mình rồi, bèn bán đồ-đặt trả lại nhà cửa ấy mà đi lên chỗ cũ làm việc như thường.

Công-việc này ai nghe qua đều lấy làm ngạc-nhiên, ban đầu tưởng cho nó phi-lý. Kia cô Phi - Đức đường đường một vị phu - nhơn, cũng có cửa, cũng sang trọng, bỗng không mà lại tan-tành gia-đình như chơi ? Kia Phi-Đức vốn con nhà thi-lễ, chấthằng phỉ-phong, xưa nay có tiếng-tăm xa gần đều hay biết, tự nhưng mà hồ rã keo tan, xem việc can-thường nhẹ tợ mấy lông hồng hột cát ?

Thật ai nấy cũng đều nghi. Nào ngờ cái tánh-nết lang-dâm dễ ai ngăn cản được ! Cái tánh ấy vốn khác nào một con thú dữ diên cuồng, chẳng sợ bầy, chẳng sợ giò, không tránh gai chông sào-huyết. Hễ thấy miếng mồi ngon thì cứ dăm-sắm nhảy vô sẵn vào, không còn suy lượng gì nữa. Còn kẻ con trai kia đương chừng túng ngặt trong việc đua chen sóng bạn, thấy người có tiền, có cửa, chẳng nghĩ gì năm hằng, quên mất đều đạo-lý, dấn tâm gây cuộc rất gớm-ghe. Thêm nòi sắc người cũng đẹp, xuân-xanh xấp xỉ ngoại đôi tuần phần, điểm son tó, quần này áo nọ, nên nhan-sắc càng thêm chói-lọi, dễ xui cho cái dục càng bùng lên cao; Lại gì thanh khí lễ hăng, đầu mày cuối mắt, ban đầu tưởng còn là gá nghĩa tạm chơi qua đường, sau lần lần quen nết trệt lời, thành ra nặng nghĩa... Ôi ! cái dục của người đời là làm sao ? Dục thắng được lương-tâm, dục trở làm nên lắm cuộc rất gớm-ghe; lương-tâm thắng được dục, còn mong có vài điều khã-giả, có luân thường, có đạo-nghĩa. Cái dục quả là một điều đáng gớm-ghe thay.

May ra trong khi ông viết tờ ly-dị cho cô cầm, thì ngay trong khi ấy thầy Hương-Dục cũng vừa thi đậu ra trường. Cái thân bị ly-dị có hơi buồn thẹn một chút, kể gặp ngay lúc người tình mình thi đậu, thì bao nhiêu nỗi nọ đường kia của cô đều đổi thành hớn-hở, mừng vui. Nghĩ rằng: « Ừ! không được chồng ông to, thì cũng được chồng ông nhỏ, đâu có mất tiếng ông mà lo! ở đời qui-hồ nơi sự thỏa-thích theo ý muốn mình!... » Cô nghĩ đoạn, đem một món tiền trong số mình có, ra sắm mua thêm một ít đồ đạc, để ở cùng ông Thừa mới, và trở về Saigon mong bố đi làm.

Khi ông cử đề cô - năm này, tuy không đem đến Tòa, tuy chẳng ra đến mặt quan, mà tiếng đồn đãi xa gần trong Nam ngoài Bắc người đều có nghe. Nên khi cô đi trở về Saigon cùng ông Thừa này, tự trong lòng mắc cỡ một lần nữa, và nhứt là sợ ông bác mình lên bắt hơn hết. Song trót vì tay đã nhúng chàm, thôi cũng giã ý dạn gan mà đi. Ban đầu còn núp lén, mượn phố trong đường khuất ở nhau, sau cùng thường đi chơi lần lần quen mặt dạn gan, nghe chắc bác mình giận lấy bỏ không nói tới, thêm đời tầm tưởng cô đây là vợ thầy Hương-Dục lúc nọ, mà thành ra như thường.

.

V

Nhắc lại sau khi thầy ký Hương-Dục từ giả vợ nhà ra đi ụu trường lần chót, thì nhà cô-năm vợ ông Ký-sur ở Hà-nội lại có một người học-trò Cao-đẳng ấy là thầy ký Hương-Dục, mà là ông Thừa sau này đó. Từ khi thầy quen biết nhà ông, thăm ái trộm ân cùng cô năm được rồi, thì tin về nhà cho vợ thầy ít khi gửi, đôi ba tháng họa là một cái. Thương hại thay! cô Thanh-Liên này đương lúc đó buồn nhà sa-sút, vốn liếng hẹp-hòi, không dư gửi cho chồng mình mỗi tháng như lúc trước, thì ngoài này thầy lại mừng lòng thích dạ, đương vui câu hội-ngộ, đương thăm cuộc ái-ân, chẳng quản chi vợ nhà nữa. Lâu lâu sợ người nhà nói mới cho về một lá thơ. Thơ ít gửi về như vậy, cô Thanh-Liên tự tưởng cho tại gần ngày thi, thầy mắc lo ôn

nhuần kinh sử. Ngờ đâu tin chồng ngày một vắng tin, ấy là vì nước đời lắm nổi, đương nhúm-nhen ngọn lửa tình, để sau này gây nên cho cô một bức tranh thảm nảo. Thế thì, cái an-tâm của cô đây là một cái lắm to.

Một bữa chiều ngày nọ, cô đương ngồi nơi cửa hàng quay mặt ra ngoài lộ, lòng dăm dăm nhớ đến cảnh đầu đầu, thì chánh lúc ấy ngoài kia thầy đã thi đậu ra trường cùng ngồi chung với cô-năm nhơn-tinh Phi-Đức, thảo cho vợ nhà một bức thư gát găm. Cái thư ấy đi sáu bảy ngày trước khi thầy và cô-năm đây xuống tàu trở về Saigon. Thư rằng :

Hanoi.

« Minh yêu mến,

« Bấy lâu nay mắc lo ôn-nhuần kinh-sử, chẳng tin tức
« thường về. Nay nhờ tổ đức tông công để lại, mừng gặp
« hồi vận đỏ, được nhàn quế tay vin, nên tôi lật đặt gởi
« thư này về, trước cho hai mẹ rỏ, sau cho mình và em
« được tường. Song một đềm làm cho mừng mà không
« mừng trọn, là sau khi thi đậu rồi, liền có giấy nhà-nước
« định cho tôi ở lại ngoài nầy, buồn quá, chẳng biết liệu
« làm sao !

« Thôi, phận mình làm con dân nhà-nước, phải tuân
« luật giữ lễ, ấy là một người dân phải đạo. Xin mình ở
« trong nầy cứ an tâm, chừng tôi đi lên đến tỉnh bổ tôi đi
« đó rồi, mọi việc sắp đặt yên bài, nhà cửa có nơi, tôi sẽ
« liệu cho thư khác về để cho mình theo ra cùng tôi. Can-
« tràng còn hội-hiệp, ân-ái hãy còn dài, ít lời văn tắt, gởi
« cho mình hay. »

Tôi nhớ mình lắm !

HƯƠNG-DỤC ký

Cô Thánh-Liên xem thư ấy rồi, lòng mừng cho chồng thi đậu khôn xiết, nên vội vàng đem tin ấy trình cho đôi bên hay biết. Ai nấy nghe qua cũng đều mừng rỏ, khuyên cô nên đánh lòng chờ đó ít lâu. Ôi ! ở trong làng trong tỉnh, ít biết ít hay, quanh ngày chỉ lo công cuộc bán buôn, và việc nhà-cửa, nào có hay được nổi gì. Chừng ba tháng về sau, tin nhà thi vắng, miệng người thì nhiều, cô có lòng

ngghi ngại nhưng biết sao. Cô dẫn lòng nán đợi cho rõ ngọn nguồn công sự, có người đi buôn bán trên Saigon về, hay biết tin đồn vườn tủy đã thêm hoa là thật, đem mọi lời thuật lại cho cả nhà của cô hay. Ôi ! tin đâu sét đánh lưng trời, vì đâu nên nổi rả rời tóc tơ !

Cô bèn lên Saigon cho thấy tận mắt, hầu cho hắc bạch phân minh. Đến nơi, cô tìm thấy nhà ông ở, chỗ ông làm, người ông thương, ghen lời không thể nói ra. Hỏi ông, ông bèn đem lời lỗi-máng bạc-tình mà xô-đuối, cây chứng nầy có nọ mà phụ rẫy tình xưa... Cô biết phân minh đã bị phụ-bạc, tánh chồng chẳng phải như xưa, ân ái đến ngần nay là tuyệt điểm, còn chỗ nào nữa mà nói phân. Thôi, cam lòng đau đớn, gạt lệ ra về, giận duyên tử phận bởi bởi, song phú việc cho thiên-công thẩm xét.

Một mình trở về nhà, càng suy càng tưởng, càng tưởng càng đau, giữa đường muốn cây dòng nước sâu, làm mồi kẻ mạng bạc, cho xong một đời khổ vì chữ bần, ái ân gì nữa, nhân-nghĩa gì nữa, song nghĩ lại trên đầu còn khóm huyền già, dưới còn có một người em trẻ, hiếu-nghĩa chưa đủ đắp bồi. Từ đấy đêm ngày cô hằng tủi thân trách phận, ngậm số ngùi duyên, rầu rầu ít thêm ăn uống. Lại nhớ lại lúc nầy em trai mình vừa khôn lớn, học hành gần thành tài, cô nán đợi người ra trường, lo an bề gia-thất cho, rồi giao hết mọi sự nhà cho người coi sóc làm ăn. Cô bèn đem thân ra thí-phát qui-y Phật-giới, lấy áo dài màu-sắc mà đổi lấy áo ca-sa.

Vả lại cô nghĩ rằng : « Cuộc đời thật là một cái trường khổ-nghiệt, vô-tri như giống vật còn biết phương-cách tàn-hại nhau thay, phương chi loài người là giống tối linh chi vật. Thôi, ta trót đã bị người làm cho ta khốc-hại, còn vui gì nữa mà ở ngoài thế-gian ? Sau trước một lần gả bán, nhân-duyên trắc trở, cảnh nảo-nùng đem đến bắt phải trải qua, còn tâm-tình gì chờ khi gỡ sạch ? Ôi, trời sanh ta ra ở đời mà làm chi ? Để bắt ta cũng phải ghé tay vào trong trường tương-lân tương-hại, để mong kết oán trả thù nữa sao ? ! Thôi, duyên xấu phận ôi, trót làm thân phận bạc, thôi thì để cho bạc. Nếu ta phải vì vậy mà ghé tay vào, có khi ta lại càng khổ vì đời nữa ; đã khổ vì

đời mà một lần đã vấp còn gì vui thú mà mong ! Ôi, thà theo giọt nước nhàn dương, mong ngày tế-độ, tắm kinh lá bối, dựa cửa từ-bi. » Cô nghĩ như thế, bèn thưa lại cùng hai bên thân-tộc mà rằng : « Đã bị đời làm cho khổ-nảo, còn lấy gì làm vui thú với đời ? Đã không vui thú với đời bởi cái nhân-duyên trắc-trở, nhân-duyên quyết là cái tục tình, còn lòng nào tưởng-vọng ? Thưa hai mẹ, con nay hổ phận thơ đào, hai đức dưỡng sanh chưa đền ơn tơ-tóc. Chẳng may xảy ra cuộc lộn duyên lỗi phận, đức mọn tài hèn, còn gì mong cuộc môn-mi rạng vẻ, vậy xin cho con lánh nơi trần-tục, tìm nơi cô-sái danh lam, học đạo tu-hành, cho rồi cái phận sống thừa, họa may được tạo-bồi phúc-quả. Chỉ như nhân-duyên đã nghiệt-trái, vòng tình lụy nhiều nỗi can-khiên, nói đến càng thêm hồ-nhục. . » Cô thưa qua cho hay như vậy rồi, bèn xuống tóc qui y. Hềm nỗi hiên nội tỉnh mình không có nơi nào được như ý-nguyện, nghe nơi chùa kia lắm kẻ tu-hành đắc đạo, bèn đi đến nơi mà xin ở trụ-trì. Cô đến đó đã được non hai tháng nay rồi, nước dương đã tưới tẩm mọi đường trần-duyên. Khi vào, cô hềm còn người biết được, nên giấu mất tên tộc mình, chỉ xưng mình là Năm, mà lại là thứ năm.

Đêm hôm nọ, cô ngồi tụng kinh gõ mõ, bỗng đâu có khách đến trộm xem, hỏi thăm lai-lịch. Khách vốn là người ở Saigon vừa mới đến, vừa hôm nào cặp mắt mình ngó thấy người, thấy người cùng đi chơi với chồng, cơ sao đêm nay lại thấy gặp ở chốn này, nghe người nói phải thứ, lòng khó nghĩ thay. Bởi nghe qua tấm tình xúc-động, nên bắt-tắt khách phải hỏi han cho tường. Khách ấy là ai ? — Cố nhiên là thầy Chánh-Tâm. Khách hỏi, chẳng phải vì tộc mạch mà là vì động tâm thương tình, ngạc-nhiên mà ra. Ai ngờ hỏi ra, người mà người nghe biết vốn là người kia, cô-năm này đã ở đây, cô-năm kia lại ở kia, hai người cùng giống, hai người cùng đồng thứ mà tâm-tình hẳn khác xa, một trời một vực vậy.

Cô năm nào ? ! Cô năm nào đây ? !

HẾT

Trần-Nô

*Đường Kinh-lấp số, 113 — Bến hóng toà Tập-tụng,
giấy thép nói số 331.*

Bán đủ thứ đồ bằng sắt, đèn măng-sông đủ kiểu, đồng hồ kiểu lạ, máy hát, đĩa hát cải-lương, đĩa hát bội, đĩa hát Tàu và Tây. Kỳ tàu này lại ba ngàn đĩa cải-lương giá 1\$70 một đĩa. Ngoài trừ việc mua bán, Trần-Nô thiện nghệ về nghề mở tủ sắt; bất câu là hiệu nào mở cũng được.

AN THÀNH

TAILLEUR — *Đường Bonnard số, 92*

Tiệm của chúng tôi lập từ bấy lâu cũng nhờ đồng-bang chiến cố. Chúng tôi có lãnh may đủ các thứ y phục Tây Nam rất nên khéo, và việc làm mau lẹ.

Vậy xin quý ông, quý thầy tiện dịp muốn đặt may món chi dờn gót ngọc đến chúng tôi, chúng tôi hết lòng làm cho vừa lòng quý ông quý thầy.

CHÂU-VĂN-MÔN, Kính cáo.

TRÀ-ÔN

Nhà-hàng và nhà-ngủ Annam

MỘNG-XUÂN-LÀU nhà ngủ của tôi, phòng sạch-sẻ, boy vui vẻ, rất mát-mẻ, lại tính giá thiệt rẻ, hơn mọi nơi.

Đồng-Quang hiệu nhà hàng có trữ đủ các thứ: *Rượu tây. Giày tây. Nón tây. Dù tây. Đồ Tap-Hóa. Xe Máy đạp*, đều là mua tại bên tây. Nên bán rẻ hơn các nơi khác, dầu ở Saigon bán cũng không rẻ hơn tiệm tôi dặng, vì ở Saigon tiền phổ tiền sở phí nhiều hơn, còn như tôi thì chẳng có sở phí chi nhiều. Mà tôi cũng mua đồ bên tây như các nhà buôn kia vậy. Tiệm tôi cũng có trữ đồ Bắc-kỳ, như là: Các thứ: *giày, nón. Các thứ hàng lụa, đờn-cầm, đờn-tranh*, mua tại ngoài Bắc, và bán đủ thứ: Thơ, Tuồng, Truyện, Sách. Đồ học-trò, v. v.

Xin thỉnh quý vị có dịp đến Trà-ôn ghé lại cửa hàng tôi một lần thì rõ, dầu qui vị đến mua hay là đến chơi, chúng tôi cũng vui lòng tiếp đãi tử-tế luôn luôn.

Chữ-nhơn: LUƠNG-VĂN-THÔN G. Kính

Tiệm thợ bạc

Cao-văn-Hy, ở đường Bonnard

Tiệm của chúng tôi bán đủ các thứ vàng thật tốt.

Chúng tôi có nhận hột xoàn đủ kiểu, cả rá, bông tai, giây chuyền, công việc của chúng tôi làm rất nên thật thà, kỹ lưỡng một mảy chúng tôi không sai. Vả lại tiệm khách phần nhiều chỗ làm cho mất lòng tin cậy của đồng-bào.

Vậy xin các giới đồng-bào tưởng tình người cùng chung một giống đến giúp chúng tôi, hoặc mua vàng, hoặc đặt món chi, chúng tôi hết lòng làm cho vừa lòng.

CAO-VĂN-HY

Cần khải

Bentre, le 11 Janvier 1926.

Tôi có một cái tủ sắt mà nó hư đã lâu, lại thêm mất cái chìa khóa, tôi rước chẳng biết bao nhiêu thợ ở Saigon xuống mở ra dặng sửa lại, nhưng tốn không biết bao nhiêu tiền mà sửa cũng chẳng dặng, sao tôi có nghe M. Huỳnh-văn-Thanh học ở Bôn-quốc học - đường chỉ cho tôi bảo rước thợ Trần-Nô là thợ sửa tủ sắt thiện - nghệ ở đường Kinh-lấp, số 113 ngan hông tòa Tập-tụng Saigon xuống sửa thì chắc xong.

Thật quả như lời, tôi rước thợ Trần-Nô xuống sửa chẳng đầy 4 giờ đồng-hồ thì được, lại y như mới. Nên tôi xin giới thiệu cho đồng ban biết chỗ mà tìm.

NGUYỄN-VỊ-HƯƠNG

Mocay-Bentre.



LÊ-VĂN-DU

Qui-vị muốn dùng xe máy đạp hay là xe máy dầu hãy mua nơi hãng LÊ-VĂN-DU ở Saigon đường Amiral Dupré, số nhà 21-38 và 40 gần máy nước đá, thì Qui-vị sẽ vui lòng mặc tình chọn lựa vì mới gởi qua 500 cái xe máy đạp đủ thứ kiểu đủ thứ màu rất đẹp, muốn cho vừa lòng chư Qui-vị nên bốn hiệu lựa toàn những xe nhẹ nhàn chắc chắn cả, toàn cầu đều nghe danh những là hiệu: ALCYON, R.P.F, ARMOR, SAINT ÉTIENNE, L.V.D, THOMANN, CHOBERT, SPHINX, AIL D'OR, C.A.F, BÉCÉ SPORT, R.F.D, và xe máy nhỏ đủ thứ hiệu. Cũng có trữ đủ thứ đồ phụ tùng cho xe máy đạp bán sỉ và bán lẻ giá rẻ hơn các nơi, vì trong lúc này bạc cao giá, nên bốn hiệu nhứt định bán hạ giá thiệt rẻ không nơi nào sánh kịp. Xin đồng-bang lưu ý, bốn hiệu rất thặm cảm thanh tình, vì bốn hiệu đã lập thành trên mười lăm năm, cũng nhờ ơn chư Qui-vị sẵn lòng chiếu cố giúp cho bốn hiệu, đang vững bước thương trường vậy bốn hiệu xin kính lời cảm tạ thâm ân.

Bốn hiệu cũng có sắm bốn cái xe hơi hiệu Delage bảy chỗ ngồi, kiểu kim thời, mới tinh hảo để cho mượn, nếu chư Qui-vị gặp dịp rảnh muốn dạo chơi hoặc hữu sự muốn dùng đi xa xin đến nơi bốn hiệu mà thương nghị, thì Qui-vị sẽ vui lòng vì đã mượn được xe tốt mà giá lại rẻ.

LÊ-VĂN-DU

CYCLES ET ACCESSOIRES GROS ET DÉTAIL

N° 21-38-40, Rue Amiral-Dupré

Location automobile Delage

N° 42, RUE ĐỒ-HỮU-VỊ

SAIGON

Trần-Duy-Bình

Làm nón bằng diên-diễn đã mau lại giá rẻ.

Có khắc con, dấu bằng đồng và mũ-thung.

Có làm phún-diệu, vẫn như khách-trú đã rẻ và lại khéo.

Xin mời qui khách đến giúp người nước mình.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM